TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-PT
Ngày 29 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và bà Phạm Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà Bà Nguyễn Thị Văn- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai Q do có kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Thị Mai Q**, sinh năm 1984, tại A, Ă; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh Ă; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; có chồng là Nguyễn Việt H, sinh năm 1983 và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố Â, phường Â, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1964 (là bố của bị hại); trú tại: Tổ dân phố Â, phường Â, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích cho ông Nguyễn Đăng C:* Ông Vũ Quốc H là Luật sư văn phòng Luật sư Vĩnh Tín – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/9/2019, Nguyễn Thị Mai Q điều khiển xe đạp điện, chở chị Nguyễn Thị Đ đi từ đường E, thành phố D ra quốc lộ (QL) 2A, hướng Hà Nội đi Vĩnh Yên để về siêu thị Ê làm việc. Khi Q điều khiển xe đạp điện đến gần lối thông sang đường tại Km 17 + 300 QL2A, Q quan sát thấy phía sau cùng chiều có một số phương tiện đang di chuyển đến, nhưng Q vẫn điều khiển xe đạp điện chuyển hướng đi vào làn đường giữa, chếch chéo về phía trước để đi qua lối thông sang chiều đường hướng Vĩnh Yên đi Hà Nội. Do chủ quan, chuyển làn để chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên tại làn đường giữa, khu vực gần làn đường giáp với giải phân cách cứng, xe đạp điện do Q điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 114.57 do anh Nguyễn Đăng B điều khiển đi từ phía sau cùng chiều đến gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Nguyễn Đăng B tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D đã tiến hành vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh hiện trường và phương tiện, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo đúng quy định của pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 116/TT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Đăng B là do sốc đa chấn thương không phục hồi.

Ngày 02 và 04/10/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Nồng độ cồn có trong máu của tử thi Nguyễn Đăng B là 188, 220mg/100ml và không có các chất ma túy thường gặp.

Ngày 23/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của thành phố D định giá, kết luận: Trị giá thiệt hại của xe mô tô BKS: 88H1- 114.57 là 500.000đ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mai Q cho Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Ă giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2021 người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo với nội dung tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải bồi thường dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về hình phạt; tách phần bồi thường dân sự khi có yêu cầu; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đăng C là người đại diện hợp pháp cho bị hại trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm bị cáo Nguyễn Thị Mai Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người làm chứng; sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn; kết luận giám định pháp y về nguyên nhân bị hại chết cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 27/9/2019, Nguyễn Thị Mai Q điều khiển xe đạp điện đi từ phường Trưng Trắc, trên quốc lộ 2A theo hướng đi thành phố Vĩnh Yên để về siêu thị Ê làm việc. Khi đi đến Km17 + 300 Quốc lộ 2A thuộc địa phận tổ dân phố Â, phường Â, thành phố D, do điều khiển xe đạp điện chuyển làn đường để chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn nên xe đạp điện do Q điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 88H1-114.57 do anh Nguyễn Đăng B điều khiển đi từ phía sau cùng chiều đến, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh B tử vong.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo của đại diện hợp pháp cho bị hại; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã không chấp hành đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ về tốc độ và chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả chết người. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Nguyễn Xuân Đoàn được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba và đặc biệt bị hại là người có lỗi do tham gia giao thông điều khiển xe với tốc độ cao đâm vào phía sau xe do bị cáo điều khiển, thể hiện rõ qua video ghi lại vụ tai nạn giao thông và bị hại có sử dụng chất kích thích (nồng độ cồn trong máu là 188, 220mg/100ml). Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Do vậy kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo được

hưởng án treo của đại diện hợp pháp cho bị hại là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, mặc dù người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng các tài liệu (các biên bản lấy lời khai; đơn trình bày của chính người đại diện hợp pháp cho bị hại) có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ quan điểm là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông do cả hai bên nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai Q bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không được sự đồng ý của bị cáo nên không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường. Trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q đối với gia đình bị hại Nguyễn Đăng B được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Do nội dung về bồi thường thiệt hại Tòa án cấp sơ thẩm chưa quyết định nên cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét.

[5] Về việc Luật sư bảo vệ quyền lợi của gia đình bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử vắng mặt không triệu tập gia đình bị hại tham dự phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện gia đình bị hại đã nhận được văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt là phù hợp pháp luật. Việc gia đình bị hại được triệu tập hợp lệ thể hiện tại biên bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử (Bút lục 211), có chữ ký của ông C và tại phiên tòa phúc thẩm chính ông C là người nhận văn bản đã xác nhận nội dung này. Do đó Luật sư bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập gia đình bị hại tham dự phiên tòa mà vẫn đưa vụ án ra xét xử là không có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại về hình phạt và tách phần dân sự giải quyết sau khi có yêu cầu là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mai Q cho Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Ă giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Nguyễn Thị Mai Q với gia đình bị hại Nguyễn Đăng B sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Duy Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố D;
- TAND thành phố D;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố D;
- THA thành phố D;
- UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Ă;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.